

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập đề án quản lý và phát triển  
kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn huyện Triệu Sơn, tỉnh  
Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ; Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây Dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Theo đề nghị của phòng Kinh tế và hạ tầng tại Tờ trình số 110/TTr-KTHT ngày 20/4/2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập đề án quản lý và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với những nội dung sau:

#### **1. Tên đề án**

Đề án quản lý và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

#### **2. Mục tiêu, yêu cầu đề án**

##### **2.1 Mục tiêu**

Xây dựng và quản lý hạ tầng giao thông nông thôn huyện Triệu Sơn phát triển đồng bộ về kết cấu hạ tầng, tạo mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, đáp ứng được nhu cầu vận tải với chất lượng ngày càng cao, đảm bảo kết nối liên vùng

huyện, liên xã, thị trấn, các điểm du lịch, các cụm công nghiệp, các đô thị trên địa bàn huyện Triệu Sơn.

## **2.2 Đối tượng nghiên cứu**

Toàn bộ hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Triệu Sơn, gồm đường huyện, đường xã, đường thôn bản.

## **2.3 Yêu cầu**

- Phù hợp với quy hoạch giao thông quốc gia, giao thông toàn tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Sơn.
- Đảm bảo tính kế thừa, trên cơ sở tận dụng tối đa hệ thống giao thông hiện có nhằm tiết kiệm chi phí.
- Quy hoạch hệ thống giao thông đường bộ phải xác định được cấp đường, quy mô, hành lang an toàn đường bộ làm cơ sở quản lý và thực hiện đầu tư.

## **3. Phạm vi lập đề án**

Ranh giới lập đề án huyện Triệu Sơn được xác định trên toàn bộ địa giới huyện Triệu Sơn (gồm 32 xã và 2 thị trấn) có giới hạn như sau:

- Phía Đông giáp huyện Đông Sơn;
- Phía Tây giáp huyện Thọ Xuân và Thường Xuân;
- Phía Nam giáp huyện Như Thanh và Nông Cống;
- Phía Bắc giáp Thiệu Hoá và Thọ Xuân.

Quy mô diện tích lập đề án: 290,04km<sup>2</sup>; Dân số: 202.470 người.

## **4. Nhiệm vụ của đề án**

- Điều tra hiện trạng hệ thống giao thông huyện Triệu Sơn.
- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch giao thông vận tải huyện Triệu Sơn thời kỳ 2010-2020.
- Dự báo nhu cầu vận tải giai đoạn 2021-2030.
- Quản lý và quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông huyện Triệu Sơn.
- Tính toán nhu cầu vốn đầu tư và xác định các thứ tự ưu tiên đầu tư, kế hoạch và lộ trình thực hiện đầu tư phù hợp với nguồn lực, đảm bảo tính khả thi.
- Đề xuất giải pháp thực hiện quy hoạch và các nguồn vốn.

## **5. Sản phẩm của đề án**

### **5.1. Hồ sơ khảo sát:**

Yêu cầu thực hiện theo quy định tại Luật đo đạc bản đồ số 27/2018/QH14 của Quốc hội, Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng, sản phẩm đo đạc bản đồ.

### **5.2. Thuyết minh, bản vẽ quy hoạch và các văn bản dự thảo**

- Thuyết minh tổng hợp, thuyết minh tóm tắt (phục vụ báo cáo), các văn bản pháp lý có liên quan, các bản vẽ thu nhỏ, các bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán và hình ảnh minh họa kèm theo.

- Bản vẽ

+ Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng thể hiện ranh giới nghiên cứu và phạm vi lập quy hoạch.

+ Sơ đồ hiện trạng hệ thống giao thông huyện Triệu Sơn, tỷ lệ 1/25.000

+ Sơ đồ quy hoạch tổng thể hệ thống giao thông huyện Triệu Sơn, tỷ lệ 1/25.000

+ Các sơ đồ phân tích và bảng biểu minh họa khác.

- Dự thảo quyết định phê duyệt; thuyết minh tổng thể; đĩa CD ghi các nội dung đề án.

## **6. Giá trị dự toán và nguồn vốn:**

### **6.1. Giá trị dự toán: 842.032.000 đ**

*(Tám trăm bốn mươi hai triệu, không trăm ba mươi hai nghìn đồng).*

Trong đó:

- Chi phí khảo sát đo vẽ	27.180.000 đ
- Tư vấn lập đề án	663.201.000 đ
- Thẩm định đề án	54.449.000 đ
- Quản lý nghiệp vụ lập đề án	50.265.000 đ
- Công bố đề án	19.896.000 đ
- Lấy ý kiến cộng đồng	13.264.000 đ
- Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu lập ĐA	5.412.000 đ
- Chi phí đăng tải thông tin mời thầu	330.000 đ
- Thẩm định HSMT, KQLCNT gói thầu lập ĐA	2.000.000 đ
- Thẩm định, nghiệm thu bản đồ địa hình	1.235.000 đ
- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	4.800.000 đ

### **6.2. Nguồn vốn:** Ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác.

## **7. Tổ chức thực hiện:**

- Cơ quan phê duyệt: UBND huyện Triệu Sơn.

- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Triệu Sơn.

- Cơ quan lập, trình duyệt đề án: Ban quản lý lập đề án (thành lập theo quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 14/4/2021).

- Đơn vị lập đề án: Lựa chọn theo quy định của pháp luật.

- Thời gian lập đề án: không quá 6 tháng kể từ ngày nhiệm vụ được duyệt.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Trưởng ban quản lý lập đề án; Giám đốc kho bạc huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 2 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**